

Số: 44/KH-THTTh1

Tân Thành, ngày 31 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH

CHIẾN LƯỢC 5 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN THÀNH 1 - GIAI ĐOẠN 2020- 2025

I. Đặc điểm tình hình

1. Quá trình phát triển

Trường Tiểu học Tân Thành 1 tọa lạc tại ấp Tân Tiến, xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Trường được xây dựng từ năm 2002 (trên cơ sở tách Trường Tiểu học Tân Hội B). Đầu năm học 2002- 2003, trường có 15 lớp với gần 360 học sinh. Cùng với tốc độ phát triển chung của xã hội và để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh ngày càng tăng, năm 2020, các cấp đã đầu tư xây dựng 10 phòng học; năm 2022 xây dựng thêm 05 phòng học, 08 phòng hiệu bộ. Trường chính thức mang tên Trường Tiểu học Tân Thành 1 theo Quyết định số 952/2002/QĐ.CT ngày 22/07/2002 của Chủ tịch UBND huyện Tân Hiệp.

Trường có diện tích 12.458m². Trong đó chia ra điểm chính là 7.800m², điểm ấp Tân Tiến 2.162m², điểm ấp Tân Lộc 2.496m². 12.458m² (bình quân 19,58 m²/HS). Gồm 30 phòng học và 10 phòng hiệu bộ, diện tích sân chơi 3.564 m², rộng rãi thoáng mát đáp ứng được nhu cầu học tập và vui chơi của học sinh.

Để có được cơ sở vật chất tương đối khang trang, xanh - sạch - đẹp như ngày hôm nay nhà trường luôn phát huy vai trò tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, các ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ nhà trường về mọi mặt. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc đóng góp công sức để xây dựng và cải tạo cơ sở vật chất tương đối khang trang, đáp ứng nhu cầu dạy và học. Hoạt động dạy và học và đã từng bước đi vào ổn định và có nề nếp. Quy mô cũng như chất lượng dạy và học cũng ngày một nâng cao hơn.

Đội ngũ sư phạm có tinh thần đoàn kết cao, tinh thần trách nhiệm tốt, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Trường đã có Chi bộ Đảng độc lập, với số lượng 26 đảng viên, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường. Nhà trường có một tập thể đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy. 100% giáo viên đạt chuẩn. Trong đó có 43/47 cán bộ- giáo viên- nhân viên có trình độ Đại học, Cao đẳng, tỉ lệ 95,7%; 85% trở lên giáo viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, nhiều giáo viên đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp tỉnh.

Đội ngũ quản lý có năng lực, hội đồng sư phạm luôn có ý thức xây dựng tập thể vững mạnh.

-Thành tích của nhà trường (trong thời gian năm gần đây):

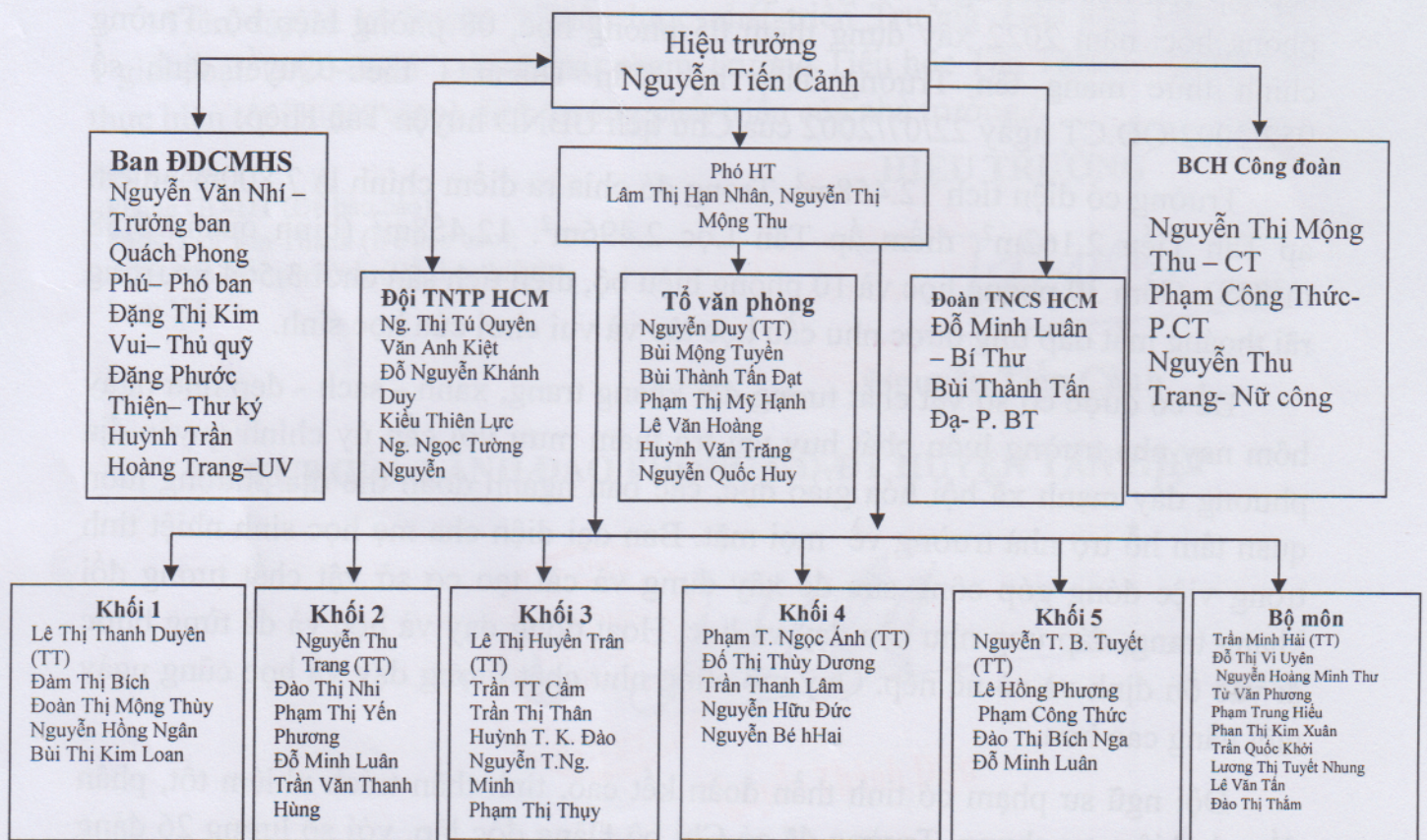
+ Năm học 2018 – 2019: Đạt tập thể lao động Xuất sắc – UBND tỉnh tặng Giấy khen.

+ Năm học 2019 – 2020: Đạt tập thể lao động xuất sắc – UBND tỉnh tặng Giấy khen.

Danh hiệu thi đua	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021
CSTD (GVG) cơ sở	6	5	5	7
CSTD (GVG) cấp Tỉnh				1

2. Cơ cấu tổ chức nhà trường: Được thành lập theo đúng Điều lệ trường Tiểu học.

Bảng 1 : Cơ cấu tổ chức nhà trường



Bảng 2: Số liệu học sinh

Năm học	2017-2018		2018-2019		2019-2020		2020-2021	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS

Tổng số	31	745	28	755	28	723	26	678
Sĩ số bình quân	24.03		26.96		25.82		26.07	
2 buổi/ngày	5	109	15	509	16	511	21	552

** Tình hình học sinh (Thời điểm tháng 12/2020)*

Khối lớp	Lớp		Học sinh		
	Tổng số	2 buổi	Tổng số	Nữ	Học 2 buổi/ngày
Một	5	5	123	59	123
Hai	5	5	124	57	124
Ba	6	1	151	68	25
Bốn	5	5	129	58	129
Năm	5	5	151	72	151
Cộng	26	20	678	314	552

Khối	Số lớp	Số HS		So đầu năm		Giảm		Sĩ số Bình quân	Đúng độ tuổi
		Đầu năm	Hiện nay	Tăng	Giảm	Ch đi	Bỏ học		
1	5	127	123	0	4	4	0	25.4	86.6%
2	5	124	124	0	0		0	24.8	82.3%
3	6	151	151	0	0		0	25.2	82.2%
4	5	130	129	0	1	1	0	25.8	84.6%
5	5	152	151	0	1	1	0	30.2	84.8%
Cộng	26	684	678	0	6	6	0	26.1	84.7%

** Kết quả lên lớp, xét hoàn thành chương trình tiểu học:*

Năm học	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021
1-Lên lớp	727/745	740/755	711/723	665/678
Tỉ lệ	97,58%	98,01 %	98,34%	98,08%

2-HT.CTTH	158/158	131/131	147/147	151/151
<i>Tỉ lệ</i>	<i>100%</i>	<i>100%</i>	<i>100%</i>	<i>100%</i>

** Hiệu suất đào tạo 5 năm: 94%*

** Xếp loại phẩm chất, năng lực*

Năm học		2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021
Phẩm chất	Đạt	100 %	100 %	100 %	100 %
	CĐ	0%	0%	0%	0%
Năng lực	Đạt	100 %	100 %	100 %	100 %
	CĐ	0%	0%	0%	0%

Bảng 3: Số liệu CBQL-GV-Nhân viên

** Cán bộ quản lý:*

Chức danh	Số lượng	Trình độ SP			Trình độ chính trị			
		Đại học	Cao đẳng	Cao cấp	Cử nhân	Trung cấp	Sơ cấp	Đảng viên
Hiệu trưởng	1	1				1		1
Phó hiệu trưởng	2	2				2		2

** Giáo viên:* Hệ số GV / lớp: 39/26, tỉ lệ 1.5

Chức danh	Số Lượng	Trình độ SP			Trình độ chính trị			Đoàn thể		
		ĐH	CĐ	TH SP	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Đảng	Đoàn	CĐ
GV dạy lớp	32	30	2				11	19	1	33
GV chuyên trách	7	4	3				1	3	1	7
Tổng	40	35	5				12	22	3	40

** Nhân viên*

Chức danh	Số lượng	Trình độ VH			Trình độ đào tạo			Đoàn thể		
		C3	C2	C1	ĐH	CĐ	TrH	CĐV	Đoàn	Đảng
Tổng PT	1	1				1		1		1

Đội										
Văn thư										
Kế toán	1	1				1		1		1
Bảo vệ	1		1					1		
TV-TB	1	1					1	1		
Y tế	1	1					1	1		1
Phổ cập										
Tổng	5	4	1			2	2	5		3

3. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường

Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng Hồ Chí Minh theo qui định hiện hành tại Điều lệ trường Tiểu học.

- *Chi bộ Đảng*: chi bộ độc lập, có 26 đảng viên (26 chính thức); trong đó, cán bộ quản lí: 3/2 – Tỷ lệ: 100%, giáo viên, nhân viên: 23/44 – Tỷ lệ: 252.27%.

- *Công đoàn*: Tổng số Công đoàn viên 47, được chia làm 7 tổ công đoàn, tỷ lệ: 100%.

- *Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh*: tổng số đoàn viên TNCSHCM: 03.

- *Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh*: tổng số Chi đội là 16, tổng số đội viên 431, Sao nhi đồng Hồ Chí Minh 247.

4. Cơ sở vật chất kĩ thuật nhà trường

- **Diện tích khuôn viên**: 12.458 m².

- **Diện tích sân chơi**: 4.127m².

- **Số phòng học**: 26 phòng, bình quân diện tích phòng học: 2.6m²/ HS.

- **Phòng khác**: 6 phòng (Hội trường: 01 phòng; Văn phòng: 02 phòng; Thư viện – thiết bị: 01 phòng; phòng; Phòng học Vi tính 02 phòng).

5. Kiểm định chất lượng giáo dục

- Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 1, Mức 2: 27/27 tiêu chí đạt, tỷ lệ 100%.

- Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 3: 23/27 tiêu chí, tỷ lệ 85,18%.

- Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí không đạt Mức 4; 5/5 tiêu chí, tỷ lệ 100%.

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục Đạt Mức 2.
- Nhà trường đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 vào năm 2022.

II. Phân tích

1. Điểm mạnh

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tuân thủ quy chế của ngành và nội quy của nhà trường, nghiêm chấp hành tốt việc phân công, phân nhiệm, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, yêu nghề, ý thức tổ chức kỷ luật cao, nghiêm túc trong việc nghiên cứu, học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn (trong đó trên chuẩn 87,2%).
- Đa số học sinh có ý thức học tập tốt, đảm bảo chuyên cần, ngoan ngoãn, lễ phép, thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy.
- Trường đạt danh hiệu Lao động tiên tiến nhiều năm liền, nền nếp dạy và học tốt; đảm bảo môi trường sư phạm Xanh – Sạch – Đẹp - An toàn, sân trường có nhiều cây xanh tạo bóng mát cho học sinh vui chơi.
- Trang thiết bị dạy học được đảm bảo yêu cầu tối thiểu theo quy định.

2. Điểm yếu

- Thiếu các phòng chức năng, nhà thi đấu TDTT, dụng cụ thể dục ngoài trời...
- Một số phòng học chưa có ti vi để giáo viên ứng dụng Công nghệ thông tin trong giảng dạy.
- Trường chưa đạt KĐCLGD và Chuẩn Quốc gia.
- Chưa đạt thành tích cao trong các phong trào thi đua và chưa đạt Nhất, Nhì khối thi đua.

3. Thời cơ

- Nhà trường tạo được uy tín đối với địa phương và cha mẹ học sinh nên được sự hỗ trợ tích cực chính quyền địa phương và sự hỗ trợ tích cực của đa số phụ huynh học sinh.
- Các chế độ, chính sách của cán bộ, giáo viên, nhân viên được giải quyết kịp thời, đúng niên hạn.

4. Thách thức

- Trường nằm tại ấp Tân Tiến, xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Người dân đa số sản xuất nông nghiệp, công nhân, còn lại chăn nuôi, trồng

hoa màu và buôn bán nhỏ. Nhìn chung đời sống kinh tế của nhân dân so với mức sống hiện nay của toàn xã còn nhiều khó khăn.

- Một bộ phận phụ huynh học sinh là dân lao động lo kiếm sống, ít quan tâm đến việc học tập của con em, thiếu sự phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Đổi mới phương pháp dạy học theo CTGDPT 2018.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên.

- Tham mưu với lãnh đạo các cấp biên chế đủ giáo viên và xây mới các phòng học điểm Tân Phú đảm bảo 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

III. Định hướng chiến lược

1. Tầm nhìn

Trường là một trong những trường có uy tín, có chất lượng; là nơi để cha mẹ học sinh yên tâm gửi gắm con em học tập và rèn luyện, là nơi để mọi học sinh đều có cơ hội phát triển toàn diện mọi mặt của bản thân.

2. Sứ mạng

Tạo dựng được môi trường học tập tốt để học sinh *“Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”*.

3. Giá trị cơ bản của nhà trường

- Lễ phép.

- Khát vọng vươn lên.

- Tính sáng tạo.

- Tính đoàn kết.

- Tính kỷ luật.

- Nhân ái, sẵn sàng chia sẻ.

- Tính tiết kiệm.

IV. Mục tiêu và các giải pháp chiến lược

Thực hiện Nghị quyết lần thứ VIII Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI, với mục tiêu *“Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả”*.

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục và giáo dục toàn diện, là cơ sở giáo dục hiện đại, tiên tiến thấm nhuần giá trị nhân văn, gìn giữ bản sắc dân tộc, phát triển phù hợp với xu thế chung của đất nước và thời đại.

Thực hiện có hiệu quả đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

1.1. Đối với giáo viên, cán bộ quản lý

Mục tiêu xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống, lương tâm, trách nhiệm của nhà giáo.

Tham gia tập huấn đầy đủ các lớp bồi dưỡng chương trình thay sách giáo khoa GDPT mới.

1.2. Đối với học sinh

Mục tiêu của giáo dục phổ thông theo Điều 29 của Luật Giáo dục (2019) đã được quy định là: “Giáo dục tiểu học nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học trung học cơ sở”.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với đổi mới giáo dục và đào tạo

- Coi trọng công tác phát triển đảng, công tác chính trị tư tưởng trong đội ngũ. Cấp ủy phải thực sự đi đầu đổi mới, gương mẫu thực hiện về việc tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo.

- Lãnh đạo nhà trường phát huy dân chủ, dựa vào đội ngũ giáo viên, viên chức và học sinh, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và nhân dân địa phương để xây dựng nhà trường.

2.2. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục và đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh

- Phát triển hài hòa đức, trí, thể, mỹ, tăng cường giáo dục thể chất; dạy chữ kết hợp dạy người. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo, tự tin, tự học, tự đánh giá và vận dụng kiến thức,

kỹ năng của học sinh; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ hình thức học tập trên lớp sang hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

2.3. Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm tính trung thực, khách quan

- Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; phối hợp đánh giá của giáo viên với tự đánh giá của học sinh theo quy định của Bộ giáo dục.

- Thực hiện kiểm định chất lượng, công khai kết quả kiểm định.

2.4. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

- Khuyến khích đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo.

3. Giải pháp

3.1. Về phát triển đội ngũ nhà trường

* **Vai trò:** Phát triển đội ngũ vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển nhà trường. Đây là nhiệm vụ của tập thể cán bộ viên chức nhà trường; tạo động lực làm việc cho CB-GV-NV nhà trường; hỗ trợ giáo viên phát triển chuyên môn và nhân cách đạo đức nhà giáo từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CB-GV-NV; mọi thành viên đều mong muốn và tích cực tham gia quá trình phát triển đội ngũ cho nhà trường.

* **Nhiệm vụ chung:** Tạo môi trường học tập thường xuyên, suốt đời, lấy tự học là chủ yếu nhằm nâng cao trình độ đội ngũ; mỗi giáo viên lựa chọn một chủ đề mà họ muốn được học một cách độc lập, giáo viên lập kế hoạch kỹ lưỡng gồm các nội dung: các mục tiêu học tập cần phải đạt; các kiến thức kỹ năng cần nắm vững; các hoạt động học tập sẽ thực hiện; cách đánh giá kết quả đạt được; thời gian hoàn thành...

* **Phát triển đạo đức nhà giáo:** Nhà trường tiếp tục tuyên truyền cuộc vận động "Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" để giúp mọi thành viên nhà trường phải thực hiện quy định về Nhà giáo, vững vàng tư tưởng, chính trị; chuẩn về đạo đức; lương tâm và trách nhiệm của nhà giáo.

* **Tiêu chí đánh giá và khen thưởng đội ngũ:** Căn cứ các quy định hiện hành và thực tiễn nhà trường; đánh giá chất lượng, hiệu quả trên công việc cụ thể, đảm bảo tính công bằng, khách quan; đánh giá tiềm năng và khả năng thích ứng

với sự phát triển của nhà trường; dùng kết quả đánh giá để khen thưởng đội ngũ; chú trọng mục tiêu phát triển; khuyến khích tinh thần hợp tác cùng phát triển; đa dạng hóa nguồn thông tin phản hồi về hiệu quả làm việc; gắn hiệu quả làm việc với chiến lược phát triển nhà trường; đánh giá hiệu quả trên cơ sở chuẩn hành vi và năng lực; tập trung vào tiềm năng hơn là những thiếu sót của đội ngũ.

*** Về cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ và thông tin:** Hiện trường đã có 16 Tivi, đảm bảo có đủ cho giáo viên dạy học. Điều cần ưu tiên là tiếp tục tổ các lớp bồi dưỡng và tự bồi dưỡng về sử dụng thiết bị, từng bước tiếp cận thiết bị và công nghệ hiện đại, dạy học trên bảng tương tác; khai thác internet trong dạy và học; xây dựng website của trường, khai thác triệt để các nguồn lực thông tin, nguồn lực vật chất và nguồn lực tài chính.

*** Về nguồn lực tài chính:** Chấp hành định mức quy định của Nhà nước; việc huy động và sử dụng các nguồn vốn đảm bảo minh bạch và công khai; các thành phần nhân sự của trường tham gia lập kế hoạch tài chính; phân bổ những hạn mục ưu tiên; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ về tài chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác tài chính.

*** Về quan hệ với cộng đồng:** Mọi thành viên trong nhà trường phải nhìn thấy sự cần thiết quan hệ với cộng đồng nhằm khai thác các nguồn ngoại lực, củng cố hiệu quả nguồn nội lực. Mỗi quan hệ giữa các thành viên trong nhà trường, giữa nhà trường với cộng đồng bên ngoài là những yếu tố tiềm năng cung cấp nguồn lực cho nhà trường; xây dựng văn hóa nhà trường sẽ thu hút sự quan tâm, tạo cơ hội thu hút nguồn đầu tư cho nhà trường; xây dựng và quảng bá thương hiệu nhà trường cần sự tích cực tham gia của mỗi thành viên trong nhà trường.

*** Về lãnh đạo và quản lý**

- Chuyển dịch từ vai trò nhà quản lý sang vai trò nhà lãnh đạo và quản lý.
- Có niềm tin và quyết tâm đối với lãnh đạo và quản lý các hoạt động trong nhà trường.

- *Những vấn đề then chốt trong đổi mới lãnh đạo và quản lý nhà trường:*

- Lập kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.
- Phát triển đội ngũ nhà trường.
- Xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường.
- Huy động nguồn lực giáo dục.
- Phát triển giáo dục toàn diện học sinh.

*** Về văn hóa nhà trường:** Mỗi thành viên cần xác định rõ xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường, với các định hướng: ***nuôi dưỡng bầu không khí cởi mở, dân chủ, hợp tác, tin cậy và tôn trọng lẫn nhau:*** mỗi thành viên đều biết rõ công

việc mình phải làm, hiểu rõ trách nhiệm, luôn có ý thức chia sẻ trách nhiệm, tích cực tham gia vào việc ra các quyết định dạy và học. Tạo môi trường học tập thân thiện, có lợi nhất cho học sinh. ***Chia sẻ quyền lực, trao quyền, khuyến khích tính tự chịu trách nhiệm; chia sẻ tầm nhìn; chia sẻ kinh nghiệm và trao đổi chuyên môn:*** khuyến khích giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy và học; khuyến khích hợp tác, sáng tạo và đổi mới. ***Xây dựng các quy tắc giao tiếp, ứng xử với mọi thành viên trong nhà trường*** (giữa học sinh với học sinh; học sinh với GV; GV với học sinh; GV với BGH, với đồng nghiệp; GV với CMHS...) dựa trên các nguyên tắc sau: tôn trọng người khác, đặt vị trí mình vào vị trí của người khác trong giao tiếp, ứng xử; tôn trọng lời hứa, sự cam kết và hợp đồng; phê bình góp ý tránh cách nói mỉa mai, chỉ trích... làm tổn thương người khác. ***Xây dựng các quy tắc ứng xử với môi trường*** (bảo vệ sức khỏe; giữ gìn vệ sinh trường, lớp; bảo vệ môi trường sống; tiết kiệm năng lượng).

3.2. Về đổi mới hoạt động của giáo viên

* **Dạy để làm thay đổi người học:** Chuyển từ việc dạy học tập trung vào nội dung sang dạy học tập trung vào hình thành các năng lực cho học sinh.

* **Dạy ít, học nhiều:** Nuôi dưỡng sự tò mò và khát khao, nuôi dưỡng lòng yêu thích học tập suốt đời.

* **Về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và bồi dưỡng:** Tăng cường và nâng cao bài giảng điện tử; tăng cường khai thác internet trong dạy học; giáo viên được bồi dưỡng và tự bồi dưỡng với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, của đội ngũ giáo viên hướng dẫn và khả năng thực tế của nhà trường.

* **Đổi mới hoạt động dự giờ của giáo viên:** Dự giờ không chỉ dừng lại ở việc kiểm tra, đánh giá giờ dạy của giáo viên mà phải chú trọng đến việc *tư vấn và thúc đẩy* việc phát triển chuyên môn.

* **Đổi mới phương pháp dạy học:**

+ **Về sử dụng phương pháp sư phạm:** Giáo viên phải có chiến lược để tổ chức quản lý các hoạt động dạy học: cần thay đổi cách dạy, chuyển từ việc truyền thụ kiến thức sang tổ chức hoạt động học tập cho học sinh; giáo viên cần quan tâm tới nhu cầu học tập và cách học của học sinh. Phát huy tính chủ động, sáng tạo trong học tập của các em.

+ **Về trải nghiệm học tập:** Giáo viên cần phát huy khả năng tự kiểm soát đối với quá trình học tập của học sinh; khuyến khích học sinh lên các kế hoạch tự trải nghiệm để tìm tòi, khám phá, rút kinh nghiệm.

+ **Về môi trường học tập:** Để tạo dựng một môi trường an toàn về mặt tình cảm, giáo viên cần cởi mở và chấp nhận các nhu cầu khác nhau cũng như những đặc điểm khác nhau của học sinh; nuôi dưỡng và khuyến khích học sinh bày tỏ

quan điểm; có sự tương tác mang tính tôn trọng giữa giáo viên và học sinh. Để tạo ra môi trường học tập tích cực, giáo viên cần đề ra các quy định của lớp học và đưa ra các kỳ vọng, mong đợi; khi tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm cần có đủ thời gian để học sinh trả lời hay làm rõ những băn khoăn của mình; tôn trọng trật tự, quy trình; luôn khen ngợi, động viên những nỗ lực của học sinh.

+ **Về nội dung học tập:** Nội dung học tập có thể lôi cuốn học sinh khi: giáo viên dùng các ví dụ thực tế trong cuộc sống để giúp học sinh có thể nhận biết giá trị và tính ứng dụng của nó. Qua đó học sinh có thể kết nối với kinh nghiệm, kích thích tính tò mò và làm cho học sinh muốn tìm tòi thêm; biến những chuyện xảy ra trong nhà trường, trong xã hội thành những nội dung có thể giảng trên lớp; tạo điều kiện để học sinh kết nối việc học ở trường với thế giới bên ngoài.

+ **Về đánh giá học sinh:** Đảm bảo trung thực, khách quan; cần giúp học sinh biết điểm mạnh, điểm yếu của mỗi cá nhân để tiến bộ; giúp HS tái định hướng hoạt động học tập.

4. Một số chỉ tiêu phấn đấu

- Là một trong những trường đi đầu về môi trường thân thiện – học sinh tích cực; có nề nếp - kỷ cương về tác phong giảng dạy và học tập.
- 100% giáo viên và học sinh có sự hợp tác tốt trong học tập và giảng dạy.
- 80% GV- tập thể lớp HS được chọn là tiêu biểu về quản lý lớp học bằng biện pháp giáo dục thân thiện, tích cực.
- 100% giáo viên có khả năng khai thác tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.
- 40% học sinh có thể giao tiếp bằng tiếng Anh đơn giản.
- Củng cố, hoàn thiện để đến năm 2022: Nhà trường được các cấp kiểm tra và công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.
- Phấn đấu đến năm 2022: Xây dựng thư viện tiên tiến.

* Kế hoạch trường – lớp đến năm 2025:

Năm học	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Cộng
2020 - 2021	5	5	6	5	5	26
2021 - 2022	5	5	5	5	5	25
2022 - 2023	5	5	5	5	5	25
2023 - 2024	5	5	5	5	5	25

2024 - 2025	5	5	5	5	5	25
-------------	---	---	---	---	---	----

- 100% học sinh học 2 buổi/ ngày.

V. Các giải pháp chiến lược và chương trình hành động.

Giải pháp chiến lược	Chương trình hành động	Thời gian thực hiện	Kinh phí
Giải pháp 1: Đổi mới việc dạy học	Chương trình 1 : Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh. - Hiệu trưởng : Tổ chức học tập nâng cao chuyên môn và cập nhật kiến thức xã hội cho giáo viên theo chương trình GDPT mới. - Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực (Thực hiện chuyên đề, kiểm tra chuyên đề) - Tăng cường các phương tiện giảng dạy hiện đại	- Tổ chức học tập trong hè và trong SHCM của tổ khối vào đầu mỗi năm học. - Áp dụng trong việc dạy học theo chương trình. - Kết hợp các nguồn lực bên ngoài để trang bị dần các phương tiện theo thứ tự ưu tiên	- Sử dụng ngân sách cho việc tổ chức học tập. - Sử dụng các nguồn ngân sách XHH cho việc trang bị các phương tiện DH. - Kinh phí tài trợ.
Giải pháp 2: Phát triển đội ngũ	Chương trình 2: Xây dựng và phát triển đội ngũ - Nâng cao trình độ đội ngũ : Chỉ tiêu 95% GV-VN có trình độ trên chuẩn. - Đảm bảo chất lượng, số lượng - Đội ngũ tay nghề GVDG các cấp được nâng lên. - 100% giáo viên được BDTX hàng năm. - Nâng cao trình độ và hiệu quả làm việc của đội ngũ nhân viên phục vụ	- Thực hiện trong 2 năm học 2021-2022 và giữ vững biên chế, chất lượng đội ngũ. - Kết hợp thực hiện cùng kế hoạch thực hiện chỉ thị 40/TW - Đưa CNV học tập nâng cao tay nghề theo các chương trình đào tạo bổ sung; khuyến khích việc tự học. - Dự kiến 2 người theo học các chuyên ngành theo nhiệm vụ.	- Sử dụng ngân sách cho việc tổ chức học tập. - Theo định biên và ngân sách - Sử dụng quỹ phúc lợi và phát triển sự nghiệp hỗ trợ việc học tập nâng cao.

Giải pháp 3: Đổi mới quản lý nhà trường	Chương trình 3: Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục. - Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học, hệ thống internet, duy trì và phát triển trang Website, thư viện bài giảng UDCNTT của trường...Cải cách việc quản lý nhà trường, thực hiện tốt các chương trình quản lý PMIS, EMIS. - Hiệu trưởng lãnh đạo việc đổi mới chất lượng giáo dục toàn diện, ứng dụng CNTT trong dạy học. - Trang bị, duy tu, bảo dưỡng các máy vi tính ở phòng làm việc, phòng chức năng, phòng học để tổ chức làm việc và giảng dạy đạt hiệu quả cao.	- Thực hiện từ NH 2021-2022. - Thực hiện từ NH 2021-2022. - Thực hiện từ NH 2021-2022.	
Giải pháp 4: Phát triển cơ sở vật chất	Chương trình 4: Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Tu bổ cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục. - Động viên, khuyến khích đội ngũ học tập, ứng dụng CNTT trong giảng dạy và làm việc. - Thường xuyên tu bổ và bổ sung đầy đủ các phương tiện làm việc. Từng bước trang bị các phương tiện ứng dụng cao trong dạy và học. - Dự kiến : 2021-2022 bổ sung các loại sách tham khảo đổi mới chương trình GDPT cho thư viện; xây dựng thư viện thân thiện.	- Thực hiện từ NH 2021-2022. - Thực hiện từ NH 2021-2022. - Thực hiện từ NH 2021-2022	- Sử dụng nguồn ngân sách mua sắm các phương tiện làm việc đáp ứng các yêu cầu của việc làm.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, PHHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường bằng hình thức công bố trên bản tin và trên Website của nhà trường.

2. Trách nhiệm của Ban giám hiệu

- Xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020-2025.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra.
- Tổ chức triển khai kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cùng Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.
- Cụ thể hóa chiến lược phát triển nhà trường trong kế hoạch từng năm học và chỉ đạo thực hiện.

3. Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường

- Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua.
- Tổ chức và phân công lao động hợp lý dựa trên nguồn lực, khả năng và trách nhiệm của từng thành viên.
- Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch.

- Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên phản hồi, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công việc.

4. Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Thực hiện kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chung của nhà trường.
- Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, mỗi CB-GV-NV phải là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.
- Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường.

5. Trách nhiệm của học sinh

- Ra sức học tập, rèn luyện bản thân vượt khó, vươn lên trong cuộc sống.
- Tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, rèn kỹ năng sống, để sau này ra trường có vốn sống cần thiết cho mình và là người công dân tốt.

6. Trách nhiệm của ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh

- Phối hợp với nhà trường, giáo dục, bồi dưỡng cho học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị trong chiến lược đã vạch ra.
- Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của chiến lược.

VII. Kết luận, kiến nghị

1. Đối với Ủy ban nhân dân xã Tân Thành

- Quan tâm, đầu tư hơn nữa về CSVC để trường đạt chuẩn Quốc gia, Kiểm định chất lượng giáo dục theo lộ trình.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Đầu tư xây dựng phòng chức năng, phòng đa năng, phòng bộ môn... nhằm đáp ứng với trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

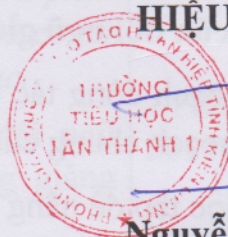
Kế hoạch chiến lược nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới, giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trên đây là kế hoạch “Chiến lược phát triển Trường Tiểu học Tân Thành 1 giai đoạn 2020-2025”, tập thể sư phạm Trường Tiểu học Tân Thành 1 quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ và định hướng phát triển của nhà trường./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT (Để báo cáo);
- UBND xã Tân Thành (Để báo cáo);
- BGH, Hội đồng trường (Để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Cảnh

DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GD-ĐT HUYỆN TÂN HIỆP



Nguyễn Thành Điện